

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HUNG YÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /UBND-PVHCC&KSTT

Hung Yên, ngày tháng 4 năm 2024

V/v tiếp tục đẩy mạnh các nhiệm vụ cải cách,
kiểm soát thủ tục hành chính

Kính gửi:

- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố.

Căn cứ Quyết định số 104/QĐ-TTg ngày 05/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch cải cách thủ tục hành chính (TTHC) trọng tâm năm 2024.

Để tiếp tục triển khai các nhiệm vụ cải cách, kiểm soát TTHC, quyết tâm hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu được giao trong năm 2024 tại các Nghị quyết của Chính phủ: số 01/NQ-CP ngày 05/01/2024; số 02/NQ-CP ngày 05/01/2024; số 68/NQ-CP ngày 12/5/2020 và các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021; số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022. Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố thực hiện tốt các nhiệm vụ sau:

1. Thủ trưởng các sở, ngành tỉnh chỉ đạo cán bộ đầu mối kiểm soát TTHC của đơn vị thường xuyên (hàng ngày) truy cập Cổng Dịch vụ công quốc gia để cập nhật các Quyết định công bố TTHC của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ trong phạm vi chức năng quản lý nhà nước của cơ quan, đơn vị và kịp thời trình Chủ tịch UBND tỉnh:

- Công bố danh mục TTHC thực hiện trên địa bàn tỉnh (chậm nhất trong 05 ngày làm việc kể từ ngày có Quyết định công bố TTHC của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ);

- Công bố Quy trình nội bộ giải quyết TTHC (chậm nhất trong 10 ngày làm việc kể từ ngày có Quyết định công bố TTHC của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ).

2. Phối hợp chặt chẽ với các Bộ, ngành Trung ương: Có ý kiến đối với dự thảo phương án cắt giảm, đơn giản hóa các TTHC, quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh (QĐKD) và tham gia ý kiến vào các dự thảo sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) để thực thi phương án cắt giảm, đơn giản hóa QĐKD, TTHC, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư và phân cấp giải quyết TTHC đã được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Đảm bảo thực hiện có hiệu quả mục tiêu Kế hoạch số 31/KH-UBND ngày 21/02/2024 của UBND tỉnh về triển khai các nhiệm vụ giải pháp chủ yếu thực hiện cải thiện môi trường kinh doanh nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh năm 2024 trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

3. Tiếp tục rà soát, trình Chủ tịch UBND tỉnh công bố đầy đủ các TTHC nội bộ thuộc thẩm quyền theo Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15/9/2022 của Thủ tướng Chính phủ và Công văn số 100/TCTCCTTHC ngày 14/11/2023 của Tổ công tác cải cách TTHC của Thủ tướng Chính phủ; đồng thời, trên cơ sở danh mục TTHC nội bộ thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, đơn vị (TTHC nhóm B) do Văn phòng Chính phủ tổng hợp, căn cứ đặc thù và thực tế triển khai nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị để tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh công bố bổ sung danh mục TTHC nội bộ, hoàn thành trong **tháng 6 năm 2024**; thực hiện rà soát, tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt phương án đơn giản hóa TTHC nội bộ đã công bố, bảo đảm cắt giảm, đơn giản hóa ít nhất 20% số lượng TTHC và cắt giảm ít nhất 20% chi phí tuân thủ TTHC, hoàn thành trong **tháng 10 năm 2024**.

4. Đổi mới việc thực hiện, giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công phục vụ người dân và doanh nghiệp, cụ thể:

a) Xây dựng hoặc hoàn thiện, tích hợp, cung cấp nhóm dịch vụ công trực tuyến liên thông trên Cổng Dịch vụ công quốc gia theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Danh mục nhóm dịch vụ công trực tuyến liên thông tích hợp, cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia năm 2024.

b) Thực hiện nghiêm việc gửi, nhận văn bản điện tử và xử lý hồ sơ toàn trình trên môi trường điện tử; đồng bộ 100% trạng thái hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh với Cổng Dịch vụ công quốc gia.

c) Rà soát, đánh giá, tái cấu trúc quy trình đối với các dịch vụ công trực tuyến đang được tích hợp, cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, bảo đảm nguyên tắc lấy người dùng làm trung tâm, đồng thời ưu tiên xây dựng, tích hợp, cung cấp các nhóm dịch vụ công trực tuyến liên thông cung cấp ở mức độ toàn trình đáp ứng yêu cầu của người dân, doanh nghiệp và mục tiêu, yêu cầu của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

d) Tập trung số hóa, làm sạch dữ liệu, gắn việc số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC với việc thực hiện tiếp nhận, giải quyết TTHC; đẩy mạnh tái sử dụng dữ liệu đã được số hóa giữa các bộ, ngành, địa phương thông qua kết nối, chia sẻ dữ liệu với Kho quản lý dữ liệu cá nhân, tổ chức trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

e) Thực hiện việc tích hợp, chia sẻ, đồng bộ dữ liệu giữa các cơ sở dữ liệu chuyên ngành, các dịch vụ công, các Hệ thống thông tin giải quyết TTHC do bộ, ngành quản lý với Cổng Dịch vụ công quốc gia và Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh.

g) Thường xuyên rà soát, thống kê, kiểm tra những mã hồ sơ quá hạn đang xử lý trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, làm rõ nguyên nhân quá hạn và xử lý dứt điểm.

h) Cán bộ, công chức, viên chức thực hiện đầy đủ các bước xử lý hồ sơ theo đúng yêu cầu để đạt được điểm cho tiêu chí Dịch vụ công trực tuyến trong Bộ chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp theo Quyết định số 766/QĐ-TTg, cụ thể: (1) Hồ sơ TTHC được nộp trực tuyến; (2) Thành phần hồ sơ được cán bộ kiểm soát và ký số; (3) Kết quả hồ sơ phải được đính kèm đầy đủ và phải ký số trên file kết quả.

5. Bố trí nguồn lực cho công tác cải cách, kiểm soát TTHC, chú trọng việc lựa chọn cán bộ, công chức giỏi, đáp ứng yêu cầu công tác theo các nhiệm vụ được giao.

Yêu cầu Thủ trưởng các Sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố quán triệt, tổ chức triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ được giao, bảo đảm tiến độ và chất lượng (*có Phụ lục một số chỉ tiêu giao năm 2024 kèm theo*).

Giao Văn phòng UBND tỉnh đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra các cơ quan, đơn vị trong tổ chức triển khai thực hiện các nội dung trên; kịp thời báo cáo UBND tỉnh xử lý nghiêm các cơ quan, đơn vị vi phạm, làm ảnh hưởng đến kết quả cải cách TTHC của tỉnh./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ (Cục KSTTHC);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- VNPT Hưng Yên (để p/h);
- Lưu: VT, PVHCC&KSTT^{Nh}.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Duy Hưng

Phụ lục

GIAO MỘT SỐ CHỈ TIÊU CỤ THỂ VỀ CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH, NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG PHỤC VỤ NGƯỜI DÂN, DOANH NGHIỆP TRONG THỰC HIỆN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH, DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HƯNG YÊN NĂM 2024

(Kèm theo Công văn số /UBND-PVHCC&KSTT ngày /4/2024 của UBND tỉnh Hưng Yên)

| Stt | Tên nhiệm vụ | Đơn vị chủ trì | Đơn vị phối hợp | Thực hiện trong năm 2024 | | Căn cứ thực hiện |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------|---------------------|--------------------------|---------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| | | | | Đơn vị tính | Giao chỉ tiêu | |
| 1 | Tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số TTHC có đủ điều kiện trên Cổng Dịch vụ công quốc gia. | Các Sở, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã | Văn phòng UBND tỉnh | % | Tối thiểu 80 | Thực hiện theo Công văn số 221/VPCP-KSTT ngày 10/01/2024 của Văn phòng Chính phủ về việc triển khai nhiệm vụ chỉ tiêu giao tại các nghị quyết số 01/NQ-CP; số 02/NQ-CP năm 2024 của Chính phủ. |
| 2 | Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công. | Các Sở, Ban quản lý khu công nghiệp tỉnh; UBND cấp huyện, UBND cấp xã | Văn phòng UBND tỉnh | % | Tối thiểu 45 | |
| 3 | Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến trên tổng số hồ sơ tiếp nhận, giải quyết TTHC | Các Sở, Ban quản lý khu công nghiệp tỉnh; UBND cấp huyện, UBND cấp xã | Văn phòng UBND tỉnh | % | Tối thiểu 50 | |
| 4 | Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC. | Các Sở, Ban quản lý khu công nghiệp tỉnh; UBND cấp huyện, UBND cấp xã | Văn phòng UBND tỉnh | % | Tối thiểu 80 | |

| | | | | | |
|----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------|---|--------------|
| 5 | Tỷ lệ kết quả xử lý hồ sơ TTHC được đồng bộ đầy đủ trên Cổng Dịch vụ công quốc gia | Văn phòng UBND tỉnh; VNPT Hưng Yên | Các Sở, Ban quản lý khu công nghiệp tỉnh; UBND cấp huyện, UBND cấp xã | % | 100 |
| 6 | Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết TTHC điện tử. | Các Sở, Ban quản lý khu công nghiệp tỉnh; UBND cấp huyện, UBND cấp xã | Văn phòng UBND tỉnh | % | 100 |
| 7 | Tỷ lệ thực hiện chứng thực bản sao điện tử từ bản chính tại UBND cấp xã và Phòng Tư pháp cấp huyện. | UBND cấp huyện, UBND cấp xã | Sở Tư pháp | % | 100 |
| 8 | Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa | Các Sở, Ban quản lý khu công nghiệp tỉnh; UBND cấp huyện, UBND cấp xã | Văn phòng UBND tỉnh | % | Tối thiểu 50 |
| 9 | Tỷ lệ xử lý phản ánh, kiến nghị đúng hạn | Các Sở, Ban quản lý khu công nghiệp tỉnh; UBND cấp huyện, UBND cấp xã | Văn phòng UBND tỉnh | % | 100 |
| 10 | Mức độ hài lòng trong tiếp nhận, giải quyết TTHC của người dân, doanh nghiệp. | Các Sở, Ban quản lý khu công nghiệp tỉnh; UBND cấp huyện, UBND cấp xã | Văn phòng UBND tỉnh | % | Tối thiểu 90 |